KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09/2023/QĐ-KTNN	*Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của một số văn bản quy phạm pháp luật do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày 24 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước ngày 28 tháng 02 năm 2023;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của một số văn bản quy phạm pháp luật do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-KTNN ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Tổng Kiểm toán nhà nước

1. Bổ sung điểm l vào khoản 1; bổ sung điểm d1 vào sau điểm d khoản 3; sửa đổi, bổ sung điểm r, s khoản 3 Điều 12 như sau:

a) "1. Nhiệm vụ:

l) Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước thuộc phạm vi, nội dung cuộc kiểm toán trong thời hạn kiểm toán theo quy định của Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước.".

b) "3. Trách nhiệm:

d1) Chịu trách nhiệm về việc lập biên bản vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước theo thẩm quyền; chịu trách

nhiệm liên đới đối với sai phạm trong việc lập biên bản vi phạm hành chính của Kiểm toán viên nhà nước, Tổ trưởng Tổ kiểm toán, Phó Trưởng đoàn kiểm toán.

r) Báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán về việc xử phạt hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước của đơn vị được kiểm toán, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước, Luật Xử lý vi phạm hành chính và Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước;

s) Tham gia cùng các thành viên Đoàn kiểm toán nghiên cứu tài liệu, dự thảo văn bản về nội dung kiến nghị, khiếu nại, khởi kiện của đơn vị được kiểm toán và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán về những đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị trong báo cáo kiểm toán, thông báo kết quả kiểm toán, thông báo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước, báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán theo quy định của pháp luật.”.

2. Bổ sung khoản 4 Điều 13 như sau:

“4. Chịu trách nhiệm về việc lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm liên đới đối với sai phạm trong việc lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước của Kiểm toán viên nhà nước, Tổ trưởng Tổ kiểm toán được phân công phụ trách”.

3. Bổ sung điểm l khoản 1; điểm g1 vào sau điểm g khoản 3; sửa đổi, bổ sung điểm l, m khoản 3 Điều 14 như sau:

a) “1. Nhiệm vụ:

l) Lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước thuộc phạm vi, nội dung được giao của Tổ kiểm toán trong thời hạn kiểm toán theo quy định của Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước”.

b) “3. Trách nhiệm:

g1) Chịu trách nhiệm về việc lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm liên đới đối với sai phạm

trong việc lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước của các Kiểm toán viên trong Tổ kiểm toán;

l) Báo cáo Trưởng Đoàn kiểm toán về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước của đơn vị được kiểm toán, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước, Luật Xử lý vi phạm hành chính và Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước;

m) Tham gia cùng thành viên Tổ kiểm toán nghiên cứu tài liệu, dự thảo văn bản về nội dung kiến nghị, khiếu nại, khởi kiện của đơn vị được kiểm toán và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán về những đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị trong biên bản kiểm toán, thông báo kết quả kiểm toán, thông báo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật, quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước thuộc thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước của mình.”.

4. Bổ sung điểm g vào khoản 1; bổ sung điểm c1 vào sau điểm c khoản 3; sửa đổi, bổ sung điểm m, n khoản 3 Điều 15 như sau:

a) “1. Nhiệm vụ:

g) Lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước thuộc phạm vi, nội dung được phân công trong thời hạn kiểm toán theo quy định của Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước”.

b) “3. Trách nhiệm:

c1) Chịu trách nhiệm về việc lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước theo thẩm quyền;

m) Báo cáo Tổ trưởng Tổ kiểm toán bằng văn bản về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước của đơn vị được kiểm toán, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước, Luật Xử lý vi phạm hành chính và Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước;

n) Nghiên cứu tài liệu, dự thảo văn bản về nội dung kiến nghị, khiếu nại, khởi kiện của đơn vị được kiểm toán và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán về những đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị của mình trong biên bản kiểm toán, thông báo kết quả kiểm toán, thông báo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật, quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước thuộc thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước của mình.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 23 như sau:

“3. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc cản trở hoạt động kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán phải báo cáo Trưởng Đoàn kiểm toán để giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán giải quyết theo quy định. Trường hợp hành vi vi phạm quy định của pháp luật về kiểm toán nhà nước mà không phải là tội phạm thì trình tự xử lý theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước và văn bản hướng dẫn thực hiện; trường hợp hành vi vi phạm pháp luật có dấu hiệu tội phạm thì thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Trường hợp qua kiểm toán, nếu phát hiện các vi phạm có dấu hiệu tội phạm, Trưởng Đoàn kiểm toán phải kịp thời báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán kiến nghị Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét, quyết định chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số mẫu biểu thuộc Hệ thống mẫu biểu hồ sơ kiểm toán của Kiểm toán nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 01/2023/QĐ-KTNN ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tổng Kiểm toán nhà nước

1. Sửa đổi, bổ sung các mẫu Báo cáo kiểm toán: Số 01/BCKT-NSBN, số 01/BCKT-NSĐP, số 01/BCKT- DAĐT, số 01/BCKT-CTMT, số 01/BCKT-DN, số 02/BCKT-DN, số 03/BCKT-DN, số 04/BCKT-DN, số 01/BCKT-TCNH, số 01/BCKT-BHXH, số 01/BCKT-ĐB như sau:

Bổ sung câu: “*Quá thời hạn nêu trên, đơn vị được kiểm toán phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm quy định về thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của*

Kiểm toán nhà nước theo quy định tại Điều 14 của Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước" sau cụm từ: "báo cáo kết quả thực hiện về Kiểm toán nhà nước khu vực/chuyên ngành... địa chỉ... trước ngày.../.../...".

2. Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 11/ĐNGT như sau:

Bổ sung câu: "*Quá thời hạn nêu trên, đơn vị được kiểm toán phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm quy định về trả lời và giải trình liên quan đến nội dung kiểm toán theo quy định tại Điều 10 của Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước*" sau cụm từ: "trước ngày... (*ghi rõ thời gian hết hạn giải trình*)". Đồng thời, bỏ câu: *"Hết thời hạn trên, nếu đơn vị không có ý kiến giải trình thì coi như đã thống nhất hoàn toàn với các đánh giá, nhận xét và các số liệu mà Tổ kiểm toán đã nêu ở trên".*

3. Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 27/TBKQKT như sau:

Bổ sung câu: "*Quá thời hạn nêu trên, đơn vị được kiểm toán phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm quy định về thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước theo quy định tại Điều 14 của Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước*" sau cụm từ: "để tổng hợp báo cáo Kiểm toán nhà nước khu vực/chuyên ngành... địa chỉ... trước ngày.../.../...".

4. Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 29/TBKLKN như sau:

Bổ sung câu: "*Quá thời hạn nêu trên, đơn vị/... phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm quy định về thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước theo quy định tại Điều 14 của Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước*" sau cụm từ: "để tổng hợp báo cáo Kiểm toán nhà nước khu vực/chuyên ngành... địa chỉ... trước ngày.../.../...".

5. Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 30/CVTB như sau:

Bổ sung câu: "*Quá thời hạn nêu trên, Bộ, cơ quan trung ương/UBND tỉnh/Tập đoàn, tổng công ty... phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm quy định về thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước theo quy định tại Điều 14 của Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước*" sau cụm từ: "báo cáo kết quả thực hiện về... (đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán)... theo địa chỉ... trước ngày.../.../... (hạn thời gian theo BCKT phát hành)...".

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, các Đoàn kiểm toán nhà nước, các thành viên của Đoàn kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Ngô Văn Tuấn